

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2019.

Về việc: " T/c ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thu Hồng;

2. Ông Phan Ngọc Thành.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019. Giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Lý Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Lê Thị N có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Lý Q vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 4 năm 2019 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày :

1. *Về hôn nhân:*

Được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh Nguyễn Lý Q kết hôn với nhau vào năm 2001, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với gia đình bên chồng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chúng tôi luôn có mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do chồng tôi không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho gia đình, chỉ biết ăn chơi, cờ bạc, đá gà, số đề ...Tôi đã nhiều lần khuyên nhưng chồng tôi không nghe, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và chúng tôi đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Lý Q trình bày:

Tôi và Lê Thị N kết hôn với nhau vào năm 2001, chúng tôi không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc, đến năm 2015 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay vợ tôi yêu cầu ly hôn tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Chị N khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Nguyễn Long H, sinh ngày 04/5/2003. Trong thời gian chúng tôi sống ly thân và hiện tại con tôi đang sống với tôi. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tôi không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh Q khai: Tôi thừa nhận trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con như vợ tôi trình bày. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho vợ tôi tiếp tục nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung:

Chị N và anh Q khai: trong thời gian sống chung chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị N và anh Q khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Lê Thị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Lý Q, địa chỉ ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Lê Thị N có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Lý Q vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Lý Q là hoàn toàn tự nguyện, mặc dù anh chị không có thời gian tìm hiểu nhau nhưng anh chị tự nguyện kết hôn với nhau nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, đã vi phạm pháp luật. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh Q cũng đồng ý ly hôn nhưng do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Lý Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Trước phiên tòa hôm nay, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tại tờ tường trình ngày 10/4/2019 anh Q cũng đồng ý giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, phải cần xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay cháu Long H sống với chị N cuộc sống ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nữa hiện cháu có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị N và anh Q. Chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Long H là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Anh chị trình bày không có tài sản chung và anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị Lê Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Lý Q.

2. Về con chung:

- Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Lý Q.

- Chị Lê Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Long H, sinh ngày 04/5/2003 (Hiện cháu đang sống với chị N).

Anh Nguyễn Lý Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Chị Lê Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005589, quyển số 0000112 ngày 08/4/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đương sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn